

Trung quốc và hòa bình thế giới



Ls Lê Đức Minh

Trong những tranh luận về sự phát triển của Trung Quốc trên các lĩnh vực kinh tế, quân sự và ngoại giao trong vài thập niên vừa qua luôn luôn tồn tại một câu hỏi: Đây là giới hạn những tham vọng của Trung Quốc?

Trong nhiều thập niên Hoa Kỳ là cường quốc số một của thế giới trên nhiều lĩnh vực. Mặc dầu có sự phê phán các chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ tại từng thời điểm và từng khu vực. Tuy nhiên điều rõ ràng là Hoa Kỳ không phải là một thế lực xâm lược nhằm thống trị cả thế giới. Điều này có thể không đúng trong trường hợp của Trung Quốc.

Trong bối cảnh cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới bắt đầu từ năm 2008 cho đến nay, nhiều nỗ lực cả ngoại giao lẫn quân sự của các nước phương Tây đã được tiến hành nhằm hạn chế sức mạnh của Trung Quốc trong khu vực Châu Á, Thái Bình Dương. Những nỗ lực này bao gồm sự cam kết của Hoa Kỳ để bảo vệ Nhật Bản, hình thành liên minh Nhật-Nam Hàn, hợp tác hải quân giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, Philippines...

Thoạt nhìn những nỗ lực nói trên có vẻ như hơi thái quá. Ngày 9/12/2003 thủ tướng Trung Quốc lúc đó là Ôn Gia Bảo đã khẳng định rằng Trung Quốc sẽ đi theo con đường phát triển trong hòa bình, không theo đuổi chính sách bành trướng đại Hán thậm chí cả khi Trung Quốc đã trở thành một quốc gia phát triển toàn diện.

Trên phương diện lý thuyết, những giả thiết về bang giao quốc tế có thể giúp người ta hiểu rằng liệu sự vươn lên của Trung Quốc như một cường quốc có thể

ảnh hưởng đến sự thay đổi cục diện chính trị thế giới, ảnh hưởng những quyền lợi của Hoa Kỳ trong vùng Thái Bình Dương trong thời gian đến hay không.

Lý thuyết về sự dịch chuyển quyền lực thế giới cho rằng có bốn hình thái quốc gia góp phần vào việc phân chia quyền lực toàn cầu. Trên cùng là cường quốc mạnh nhất, tiếp đến là các quốc gia có tiềm lực mạnh, vừa và yếu. Sự phân bố quyền lực này không phải bất di bất dịch và nhiều quốc gia trong tiến trình phát triển thôi không còn hài lòng với vị trí của mình và muốn có một vị trí cao hơn trong nấc thang quyền lực thế giới. Chính nỗ lực chuyển dịch của các quốc gia, theo lý thuyết, là nguyên nhân của những cuộc chiến khu vực hay thế chiến.

Thật ra tất cả những quốc gia đều có những nỗ lực để khẳng định vị trí càng lúc càng cao hơn của mình trên chính trường thế giới. Không có một chính quyền nào được bầu ra để cai trị cả thế giới, cho nên có thể nói chính trường thế giới như lãnh địa vô chính phủ. Bất cứ quốc gia nào cũng muốn có những quyền lực nhiều nhất trong khả năng của họ để bảo đảm an ninh cho quốc gia của mình.

Dựa trên lịch sử thế giới và dựa trên các lý thuyết về phân chia quyền lực như đã nói ở trên, người ta có khả năng nghi ngờ rằng Trung Quốc sẽ không chấp nhận đứng yên tại vị trí hiện nay của mình lâu hơn nữa. Họ sẽ lên tiếng đòi hỏi vị trí của họ và thách thức vị thế thống lĩnh của Hoa Kỳ trên bình diện toàn thế giới. Và khi làm điều đó Trung Quốc sẽ trở thành mối đe dọa về an ninh và chủ quyền của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Nhiều chuyên gia phân tích chính trị của thế giới tin rằng quan điểm hiện tại của Trung Quốc là ủng hộ việc toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới. Điều này xuất phát từ chính sách chú trọng phát triển kinh tế và quan hệ thương mại với tất cả mọi quốc gia, và chủ trương tham gia tất cả mọi diễn đàn hay tổ chức trong khu vực như APEC, ARF, SCO, WTO.

Thêm vào đó Trung Quốc có những quan ngại thực sự về những vấn đề nội bộ nan giải. Theo các kế hoạch phát triển của Trung Quốc thì từ đây cho đến năm 2050 đảng Cộng sản Trung Quốc phải đối diện với ba vấn đề lớn có liên quan đến tiến trình biến Trung Quốc thành một quốc gia công nghiệp phát triển cao. Ba vấn đề lớn này bao gồm sự thiếu hụt tài nguyên thiên nhiên, sự ô nhiễm môi trường và sự mất cân đối giữa phát triển kinh tế và phát triển xã hội.

Dĩ nhiên trước mắt Trung Quốc cần phải tránh tất cả những xung đột trong các chính sách đối ngoại bởi vì điều này có thể ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế của Trung Quốc, vị thế độc tôn lãnh đạo của đảng Cộng sản và tiến trình hiện đại hóa quốc gia. Rõ ràng tầng lớp lãnh đạo của Trung Quốc hiện nay hiểu cả sức mạnh lẫn yếu điểm của Trung Quốc, và họ muốn Trung Quốc nhanh chóng hội nhập với thế giới, chứ không muốn trở thành mối đe dọa cho bất cứ quốc gia nào.

Trung Quốc đã cố gắng có những quan hệ tốt đẹp với những quốc gia lân bang như Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, các nước Trung Á và các nước Đông Nam Á, để duy trì được nguồn cung cấp năng lượng thiết yếu. Bên cạnh đó đảng Cộng sản

Trung Quốc cũng làm hết sức mình để quảng bá văn hóa Trung Quốc ra thế giới. Đây được coi là một phần của việc thực hiện quyền lực ‘mềm’ của Trung Quốc trên trường thế giới.

Có thể việc dựa vào lý thuyết chuyển dịch quyền lực thế giới, như đã xảy ra giữa Đức và Anh Quốc trong thế kỷ 18, để nói rằng sự vươn lên của Trung Quốc đe dọa trực tiếp quyền lợi và vị trí của Hoa Kỳ là không đúng hẳn. Lý do là vì vị trí hiện tại của Trung Quốc rất khác với vị trí của nước Đức trong những năm đầu của thế kỷ 18. Do đó Trung Quốc sẽ tiếp tục phát triển trong giới hạn những quy chế và luật định của trật tự thế giới hiện tại.

Những người ủng hộ giả thiết nói trên tin rằng sự phát triển của Trung Quốc đã không thách thức vị trí cũng như quyền lợi của Hoa Kỳ và các nước lân bang, mà ngược lại Trung Quốc sẽ cố gắng có quan hệ tốt với cả Hoa Kỳ và các nước Châu Á, vì Trung Quốc hiểu rằng Trung Quốc sẽ cần cả Hoa Kỳ và các nước Á châu trong những cuộc khủng hoảng kinh tế khu vực và toàn thế giới. Theo các lý thuyết gia ủng hộ giả thiết này thì các nước Á Châu không có khuynh hướng bành trướng như các nước ở Châu Âu trong các thế kỷ trước, và Trung Quốc chỉ có thể là mối đe dọa cho hòa bình thế giới một khi họ bị mất đi quyền lực, chứ không phải trong khi họ đang có thêm nhiều quyền lực trên chính trường thế giới.

Như thế có thể thấy rằng nếu Trung Quốc tiếp tục phát triển kinh tế tốt đẹp như hiện tại thì Trung Quốc chỉ có thể là bạn của cả thế giới chứ không thể là kẻ thù. Khác với các nước tư bản phương Tây, thực sự Trung Quốc đã trở nên giàu mạnh bằng vốn tư bản đầu tư, bằng kỹ thuật do thế giới cung cấp và bằng việc mua tài nguyên song phẳng chứ không phải bằng các cuộc chiến tranh xâm lược, cướp bóc và tích lũy như các nước khác.

Nhưng việc gì sẽ xảy ra nếu Trung Quốc không còn có thể mua nguyên vật liệu cần thiết cho sự phát triển và vận hành của nền kinh tế của họ. Việc gì sẽ xảy ra nếu bỗng nhiên nền kinh tế Trung Quốc xuống dốc thảm hại sau 3 thập niên phát triển liên tục không bị gián đoạn?

Những người bi quan thì cho rằng 30 năm sắp đến sự phát triển của Trung Quốc sẽ không bình yên như 30 năm vừa qua, bởi vì trật tự thế giới mà Trung Quốc đang tham gia đã thay đổi mạnh vì những cuộc khủng hoảng kinh tế từ năm 2008. Những cuộc khủng hoảng này đã làm nền kinh tế chú trọng xuất cảng của Trung Quốc bị ảnh hưởng nặng nề, và các nước tư bản hùng mạnh khác đã không còn có thể duy trì mức nhập cảng từ Trung Quốc như họ đã có thể trước đó.

Sự phát triển kinh tế của Trung Quốc có tính chất sống còn trong nỗ lực giữ vững sự ổn định chính trị xã hội trong nước, tự do mậu dịch và vị thế lãnh đạo của đảng Cộng sản. Có thể nói rằng có 3 yếu tố tạo ra sự phát triển trong hòa bình của Trung Quốc trong ba thập niên vừa qua. Đó là việc Trung Quốc gia nhập Tổ chức mậu dịch thế giới, việc Trung Quốc đầu tư mạnh vào việc khai thác khoáng sản tại những quốc gia ở Trung á, châu Mỹ Latin và châu Phi. Tại những quốc gia này ảnh

hưởng chính trị của Trung Quốc cũng tăng theo, các nước Đông Nam Á cũng được hưởng lợi từ sự phát triển của Trung Quốc đã khiến cho mối quan hệ giữa Trung Quốc với những quốc gia này cải thiện nhiều.

Nhưng sự cạnh tranh giữa Trung Quốc và những quốc gia phát triển khác về nguồn tài nguyên thiên nhiên có thể làm mất sự ổn định của hệ thống kinh tế chính trị thế giới hiện tại. Những thách thức về tài nguyên thiên nhiên đã khiến Trung Quốc đầu tư mạnh vào các đại công ty quốc gia như PetroChina và chi tiêu quân sự ngón đến 1,97 phần trăm tổng thu nhập quốc dân của Trung Quốc trong năm 2009.

Trung Quốc ngày càng tỏ ra cứng rắn trong các chính sách ngoại giao. Điển hình việc Trung Quốc nhiều lần lên tiếng cảnh cáo Hoa Kỳ không nên can thiệp vào những tranh chấp trên biển đông, cùng lúc với sự hình thành chủ nghĩa quốc gia địa chính trị từ năm 2009.

Nhiều chuyên gia phương Tây đã nghiên cứu các tác phẩm có liên quan đến đường lối ngoại giao của Trung Quốc trong những năm qua, kể từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng tại Hoa Kỳ. Không cần úp mở gì nhiều, đại tá Liu Mingfu trong cuốn sách ‘Giấc Mơ Trung Hoa’, xuất bản tại Trung Quốc năm 2010 đã kêu gọi Trung Quốc phải trở thành cường quốc số một trên thế giới bằng cách thay thế Hoa Kỳ. Đại tá Liu bác bỏ lý thuyết trở thành cường quốc số một một cách hòa bình với lý luận rằng Trung Quốc không thể dùng lý thuyết của Khổng Tử để thiết lập lại trật tự thế giới mới. Chính vì thế Trung Quốc cần phải có một sự trỗi dậy về quân sự bên cạnh sự trỗi dậy về kinh tế. Những lời kêu gọi của ông Liu đã bị chính phủ Trung Quốc bác bỏ là quan điểm chính thức của Trung Quốc.

Sự phát triển mạnh các lực lượng vũ trang và vũ khí của Trung Quốc tiếp tục gây quan ngại cho hòa bình và ổn định trên phạm vi khu vực và thế giới. Mặc dù Trung Quốc chưa có bất cứ động thái nào để cho thấy họ có thể là mối nguy của hòa bình, nhưng lần đầu tiên trong lịch sử sự phát triển về kinh tế của Trung Quốc đã gây ra cuộc chạy đua vũ trang tại vùng châu Á Thái Bình Dương. Việc tăng cường vũ trang của Trung Quốc thực tế đã đi quá mức giới hạn để tự vệ như những tuyên bố của giới lãnh đạo Trung Quốc. Với mức phát triển hiện tại, trong vòng 15 đến 20 năm nữa Trung Quốc sẽ có thể lực quân sự ngang ngửa với Hoa Kỳ.

Ít nhất trong vòng 30 năm nữa, nếu không có những biến động kinh tế sâu sắc, Trung Quốc sẽ tiếp tục phát triển trong hòa bình. Cũng trong vòng 30 năm sắp đến Trung Quốc sẽ có thể vượt cả Hoa Kỳ trong lĩnh vực kinh tế lẫn quân sự. Đến lúc đó không ai có thể nói trước được là liệu Trung Quốc có thể trở thành mối nguy cho hòa bình và ổn định của thế giới hay không.

Ls Lê Đức Minh